TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2018/HS-ST
Ngày 30/ 11 / 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Ngoan – Chủ tịch Hội Khuyến Học phường Đông Xuyên;

Bà Nguyễn Thùy Dung – Hiệu Trưởng Trường THCS Nguyễn Trãi, thành phố Long Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1982, tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm 6, phường X, thành phố L, An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M và bà Nguyễn Thị T; chung sống như vợ chồng với Lưu Thị Bé L, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010.

- Tiền án: có 3 tiền án

+ Ngày 15/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 27/9/2012 thì chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 08/5/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 18/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 18/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 02

năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 09/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Chưa.

Bị can bị tạm giam từ ngày 10/8/2018, có mặt.

Bị hại:

- Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.
- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2001 (vắng mặt).
Địa chỉ: khóm 5, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn N: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1980 là cha ruột của ông Nguyễn Văn N; Địa chỉ: khóm 5, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Đặng Quốc H, sinh năm 1998 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.
- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1996 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp 2, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2018**,** Ngô Văn T cùng nhóm bạn đến quán karaoke Sam trên đường Hà Hoàng Hổ, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên uống bia và hát karaoke. Sau đó, T ngủ lại phòng karaoke, những người còn lại ra về. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10 tháng 8 năm 2018, T ra về, khi đến gần quầy tính tiền thấy ông Huỳnh Thanh P và Nguyễn Văn N đang ngủ trên ghế nên T gọi ông P, N mở cửa cho T ra về nhưng hai anh không thức. Lúc này, T thấy túi quần của ông P và N có tiền, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý đồ này, T đến móc túi quần của anh Nguyễn Văn N lấy trộm 700.000 đồng và móc túi quần của ông Huỳnh Thanh P lấy cái bóp lục lấy trộm 1.450.000 đồng để vào bóp của T. Sau đó, T lấy chùm chìa khóa móc trên quần của ông P mở cửa ra về. Đến khoảng 08 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2018, ông P, N phát hiện bị mất tiền nên mở camera an ninh phát hiện T lấy trộm nên đi tìm T. Khi đến đường Phan Tôn, phường Đông Xuyên thì ông P, N thấy T đang ngồi trong quán cà phê Cây Sứ. Thấy ông P và N đến quán cà phê thì T bỏ chạy nên hai anh đuổi theo yêu cầu T về quán karaoke Sam và điện báo cho Công an phường Đông Xuyên biết. Tại quán karaoke, Tý trả lại cho ông P 1.450.000đồng. Sau đó T giao trả lại cho anh N 700.000đồng

Đến 17 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2018, Ngô Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên bắt khẩn cấp.

Lời khai của người bị hại, người làm chứng:

Ông Huỳnh Thanh P, anh Nguyễn Văn N trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ông P đã nhận lại 1.450.000 đồng, anh N đã nhận lại 700.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Theo lời nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị cáo T tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định, bị cáo T đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa được xóa án tích, đã tái phạm, nay lại tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên đề nghị xử phạt bị cáo T một hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 khoản Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông P và anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với người tham gia tố tụng:

Bị hại ông Huỳnh Thanh P, anh Nguyễn Văn N và người đại diện hợp pháp của anh N; Người làm chứng ông Đặng Quốc H, ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại và người làm chứng nêu trên đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện như sau:

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 10/8/2018. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai do chính bị cáo đã khai trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo đã lợi dụng lúc ông P và anh N ngủ say đã lén lút lấy trộm tài sản của ông P và anh N, cụ thể móc túi quần của anh Nguyễn Văn N lấy trộm 700.000 đồng và móc túi quần của ông Huỳnh Thanh P lấy cái bóp lục lấy trộm 1.450.000 đồng để vào bóp của bị cáo T. Căn cứ quy định pháp luật, hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", do bị cáo đã tái phạm nay lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm bản thân, biết được việc làm của mình đúng hay sai. Lẽ ra, sau nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" thì phải biết sống lương thiện, hòa nhập cộng đồng bằng việc cố gắng tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình và sống có ích cho xã hội. Thế nhưng, do có lòng tham, vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc, cũng như đáp ứng nhu cầu cá nhân của bản thân, nên bị cáo đã cố ý tái phạm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc về hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 03 tiền án đều về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra ngày 28/9/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000 đồng). Ngày18/9/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000 đồng). Điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào việc phòng chống tội phạm.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo T đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là ông Huỳnh Thanh P và anh Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo T phải chịu *200.000* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Ngô Văn T: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2018 *(ngày mười tháng tám năm hai nghìn không trăm mười tám).*

2. Về trách nhiệm dân sự: không.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Ngô Văn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Huỳnh Thanh P, anh Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Văn N người đại diện hợp pháp của anh N là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu